TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày : 16 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn Hùng
Ông Lý Khắc Chung
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Nhà văn hóa xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

THP (còn có tên gọi khác: Lé), sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 3, ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông TTT, sinh năm 1962 và bà Thái Thị Ngọc Tuyết, sinh năm 1959; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ hai; tiền án: 01 tiền án (Ngày 12/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2017, đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, chưa bồi thường 24.500.000đ; tiền sự: chưa; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 08 nghỉ học phụ giúp gia đình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/6/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

+ Anh TQT, sinh năm 22/10/2000. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, (có mặt).

+ Ông NVL (Hoàng), sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông NMT, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp HB2, xã DP, huyện AP, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

+ Ông HNL, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số 224/60 khóm CL1, phường VM, TP CD, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

+ Ông LVH (Long), sinh năm 1960. Nơi cư trú: Số 406/43 đường Lê Lợi, khóm CT2, phường cp B, TP CD, tỉnh An Giang. (có mặt)

+ Ông TTT, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An

Giang. (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

+ Bà NTC (Linh), sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

+ Anh NVT', sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

+ Bà NTNP, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang.(có mặt)

+ Bà LTCL, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

+ Anh NTKi, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

+ Bà TND (Liên) sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 491, tổ 02, khóm CL1, phường VM, TP CD, tỉnh An Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

THP (Lé) đã có hành vi lợi dụng quen biết để mượn tài sản là xe honda sau đó cầm lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 30/9/2018, Phát gặp TQT, sinh năm 2000, là người cùng xóm đang điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 090.51, Phát hỏi mượn xe đi công chuyện (không mượn giấy xe). Sau khi mượn xe, Phát nảy sinh ý định đem xe cầm lấy tiền tiêu xài nên Phát mang xe đến Gò Tà Mâu (Campuchia) cầm cho người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) giá 4.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Tân đòi xe nhiều lần, Phát luôn né tránh nên Tân tố cáo hành vi của Phát đến công an xã Mỹ Đức. Xe mô tô biển số 67G1- 090.51 đến nay không thu hồi được.

Lần 2: Ngày 02/4/2019, Phát mượn xe mô tô biển số 67B2 – 273.08 của NVL (Hoàng) là người cùng xóm. Sau khi mượn xe Phát nảy sinh ý định mang xe cầm lấy tiền tiêu xài nên mang xe đến cầm cho HNL ở Châu Đốc với giá 2.000.000đ. Sau đó Phát biết NVT' (con ông Lượm) có cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B2 – 273.08 cho TND (Liên) nên Phát đến chuộc giấy chứng nhận xe đưa cho HNL lấy thêm 1.500.000đ. Sau đó Linh mang xe mô tô 67B2-273.08 bán cho LVH (Long) giá 4.500.000đ. Lượm nhiều lần đòi lại xe, Phát luôn né tránh nên Lượm tố cáo hành vi của Phát đến Công an xã Mỹ Đức. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú thu hồi xe trả lại cho Lượm.

*** Căn cứ Biên bản định giá tài sản số 02 ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang kết luận**: Xe 67B2 – 273.08 nhãn hiệu CPI (Wave honda 110, màu sơn đỏ, số máy 00050102, số khung 00050102, loại C110, dung tích 107, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000đ.

*** Căn cứ Biên bản định giá tài sản số 32 ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang kết luận**: 67G1 – 090.51 nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng đỏ đen, số loại Wave S, số máy JC52E4287858, số khung 5219CY424197, đã qua sử dụng, trị giá 10.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-CP ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo THP (Lé) về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, bị cáo THP (Lé) khai nhận như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố không bị các cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, tự nguyện khai nhận hành vi phạm tôi.

Lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phát khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện để chiếm đoạt xe mô tô của TQT và NVL. Cụ thể, bị cáo Phát khai như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/9/2018, Phát gặp TQT, sinh năm 2000, là người cùng xóm đang điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 090.51, Phát hỏi mượn xe đi công chuyện (không mượn giấy xe), nhận được xe Phát nảy sinh ý định đem xe cầm lấy tiền tiêu xài nên Phát mang xe đến Gò Tà Mâu (Campuchia) cầm cho người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) giá 4.000.000đ, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02/4/2019, Phát mượn xe mô tô biển số 67B2 – 273.08 của NVL (Hoàng) là người cùng xóm. Sau khi mượn xe Phát nảy sinh ý định mang xe cầm lấy tiền tiêu xài nên mang xe đến cầm cho HNL ở Châu Đốc với giá 2.000.000đ. Sau đó Phát biết NVT' (con ông Lượm) có cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B2 – 273.08 cho TND (Liên) nên Phát đến chuộc giấy chứng nhận xe đưa cho HNL lấy thêm 1.500.000đ. Sau đó Linh mang xe mô tô 67B2-273.08 bán cho LVH (Long) giá 4.500.000đ.

Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa còn phù hợp với các chứng cứ sau:***

- Lời khai bị hại TQT, NVL trình bày: Là người cho Phát mượn xe, sau đó Phát mang xe đi cầm, đã nhiều lần yêu cầu Phát trả xe nhưng Phát lẫn tránh nên đã tố cáo hành vi của Phát đến cơ quan công an. Tân đã được ông TTT (cha của Phát) bồi thường 10.000.000đ nên bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự. Riêng ông Lượm đã nhận lại xe 67B2 – 273.08 nên cũng bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự.

- Lời khai của những người làm chứng: NTC, NVT', NTNP, LTCL, Nguyễn Tấn Kiệt và TND trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm:

- NMT trình bày: Xe mô tô 67G1 – 090.51 do Thiện đứng tên nhưng đã bán xe cho người khác không rõ họ tên và địa chỉ.

- HNL trình bày: Cầm xe mô tô biển số 67B2 – 273.08 của Phát là 3.500.000đ nhưng Phát không chuộc xe nên Linh bán xe cho LVH giá 4.500.000đ. Ông Tuấn (cha của Phát) đã trả cho Linh 3.500.000đ, Linh trả lại cho Hải 4.500.000đ. Linh không yêu cầu bồi thường. Lời trình bày của Linh phù hợp với lời trình bày của LVH.

- TTT đã bồi thường 10.000.000đ cho Tân, bồi thường 3.500.000đ cho Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú trình bày lời luận tội, đề nghị giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Phát về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a Khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo THP (Lé) mức án từ 01 năm đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Phát đã bồi thường toàn bộ tài sản cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: Không. Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phát. Hành vi xuất cảnh trái phép sang Campuchia của THP (Lé) là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức

truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú không xử lý Phát về hành vi này là có căn cứ.

- Bị cáo Phát, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo Phát xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Đối với giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt: Bị cáo Phát và các bị hại thống nhất giá trị tài sản chiếm đoạt theo định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú.

[3] Về người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thiện, Linh, Hải; người làm chứng Chính, Linh, Kiệt, Duyên đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phát trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về phương thức, thủ đoạn, thời gian thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án, bị cáo Phát đã lợi dụng mối quan hệ quen biết với các bị hại TQT, NVL để hỏi mượn xe mô tô đi công chuyện, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt xe bằng cách mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân dẫn đến không trả lại tài sản cho bị hại. Trong vụ án, bị cáo Phát đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Ngày 30/9/2018, Phát hỏi mượn xe 67G1-090.51 của TQT để đi công việc, thì được Tân cho mượn, sau khi nhận được xe thì Phát đã nảy sinh ý định mang xe đi cầm. Để thực hiện ý định, bị cáo Phát mang xe của Tân lên Gò Tà Mâu để cầm với giá 4.000.000đ tiêu xài cá nhân hết, không trả lại tài sản cho Tân. Sau khi thực hiện hành vi xâm phạm tài sản của Tân, bị cáo Phát còn tiếp tục thực hiện hành vi xâm phạm tài sản của NVL cũng bằng cách thức hỏi mượn xe biển số 67B2-273.08 của ông Lượm đi công chuyện rồi nảy sinh ý định mang xe cầm, thực tế mang xe đến cầm cho anh HNL với giá 3.500.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Do vậy, hành vi của bị cáo Phát sau khi có được tài sản hợp pháp, Phát đã cầm xe của các bị hại, đưa ra thông tin gian dối, hứa hẹn, lẫn tránh không trả lại tài sản cho các bị hại để chiếm đoạt tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sử đổi, bổ sung năm 2017. Tài sản bị cáo Phát chiếm đoạt của Tân được định giá 10.500.000đ, của Lượm 5.000.000đ, tổng giá trị tài sản bị cáo Phát chiếm đoạt là 15.500.000đ.

Bị cáo Phát là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị xử lý. Bởi chính bị cáo từng bị đưa ra xét xử về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" vào năm 2016 nhưng với ý thức

xem thường pháp luật, sau khi chấp hành xong hình phạt được một thời gian ngắn thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Bản thân bị cáo không lo lao động kiếm thu nhập hợp pháp, chính quyền địa phương cung cấp thông tin bị cáo Phát là đối tượng nghiện, vì muốn có tiền tiêu xài đã bất chấp pháp luật, lợi dụng mối quan hệ quen biết là hàng xóm với Tân, Lượm nên đã hỏi mượn xe đi công chuyện, do tin tưởng Phát nên Tân và Lượm giao xe cho Phát mượn, sau khi có được xe thì Phát lại mang xe của Tân và Lượm đi cầm lấy tiền tiêu xài hết nhưng bản thân bị cáo Phát lại không có khả năng trả lại cho các bị hại. Đây là hành vi chiếm đoạt tài sản, trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 02 lần.

[5] Về tính chất vụ án: Bị cáo Phát được xác định có tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hành vi lạm dụng chiếm đoạt tài sản 02 lần nên thuộc tình tiết tăng nặng là phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Phát từng bị xét xử về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhưng bị cáo lại không sửa đổi, xem thường pháp luật nên thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần xử bị cáo Phát mức án nghiêm nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

[7] Các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ có xem xét cho bị cáo các tình tiết là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đầu thú. Về tình tiết tăng năng là tái phạm, phạm tội từ hai lần trở lên. Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo Phát.

[8] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị hại Tân đã được bồi thường xong, bị hại Lượm đã nhận lại xe nên không có yêu cầu. Ông TTT (cha của bị cáo Phát) là người thực hiện bồi thường cho Tân, cho Linh nhưng không yêu cầu Phát trả lại tiền nên không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: Không

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phát phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo THP (Lé) phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo THP (Lé) 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phát phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- THA Châu Phú;
- Lưu HS – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Anh